

Số: /TTr-BCT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

Dự thảo**TỜ TRÌNH****Đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; sau thời gian rà soát, nghiên cứu việc thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công (sau đây gọi tắt là Nghị định số 45/2012/NĐ-CP), Bộ Công Thương kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**1. Kết quả thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP**

Ngày 21/5/2012, Bộ Công Thương đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP về khuyến công thay thế Nghị định số 134/2004/NĐ-CP về khuyến khích phát triển công nghiệp nông thôn. Sau khi Nghị định số 45/2012/NĐ-CP được ban hành, công tác chỉ đạo, quán triệt, triển khai các hoạt động khuyến công được quan tâm thực hiện ở cả Trung ương và địa phương và nhanh chóng phát huy hiệu quả. Công tác khuyến công dần được chuẩn hóa và đi vào nề nếp; việc triển khai các hoạt động khuyến công có hệ thống từ trung ương đến địa phương được tuân thủ ngày càng tốt hơn; tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ, đề án khuyến công để hỗ trợ, khuyến khích các cơ sở công nghiệp nông thôn tích cực đầu tư, phát triển sản xuất kinh doanh.

Những mục tiêu của hoạt động khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ đã và đang được thực hiện, khẳng định được vai trò quan trọng trong phát triển công nghiệp nông thôn và quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Các hoạt động khuyến công đã thực hiện tốt mục tiêu huy động các nguồn lực tham gia hoặc hỗ trợ các tổ chức, cá nhân đầu tư ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm công nghiệp nông thôn; hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân nâng cao

năng lực cạnh tranh, thực hiện có hiệu quả lộ trình hội nhập kinh tế quốc tế; góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp sang làm việc ở khu vực công nghiệp, dịch vụ; thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị định

Trên 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP, công nghiệp nông thôn trên cả nước đạt được một số kết quả nhất định, tuy vậy, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước, các chủ trương, định hướng về phát triển công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp của Đảng và Nhà nước đã có sự điều chỉnh đáng kể. Đặc biệt, với sự ra đời của 02 Nghị quyết quan trọng của Ban chấp hành Trung ương: (1) Nghị quyết số 23- NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; (2) Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16 tháng 6 năm 2022 về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, một số nội dung/quy định về khuyến công tại Nghị định số 45/2012/NĐ-CP cần được rà soát, đánh giá để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với đặc điểm tình hình hiện nay do bộc lộ một số bất cập, hạn chế:

(1) Một số khái niệm chưa rõ nghĩa, gây các cách hiểu không thống nhất, ảnh hưởng đến quá trình triển khai công tác khuyến công của các địa phương, đơn vị.

(2) Mục tiêu của hoạt động khuyến công cần hướng đến những định hướng lớn của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, chuyển đổi số...

(3) Một số nội dung hoạt động khuyến công trong Nghị định còn chung chung, chưa có hướng dẫn cụ thể gây khó khăn cho việc tuân thủ, áp dụng, thực hiện; làm giảm hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước. Một số nội dung không còn phù hợp với thực tiễn và trong tương quan với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Một số nội dung chưa thực sự hấp dẫn các đối tượng thụ hưởng chính sách do không mang tính khả thi cao hoặc khó khăn trong áp dụng vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh.

(4) Một số thuật ngữ, khái niệm trong văn bản chưa đồng nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

(5) Danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công chưa bao quát hết các nội dung mới theo quy định của pháp luật.

(6) Việc phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương về trách nhiệm quản lý một số nội dung của hoạt động khuyến công cần được đẩy mạnh hơn. Tổ chức hệ thống khuyến công địa phương đã có sự thay đổi do quá trình sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Công Thương thực hiện nhiệm vụ về khuyến công theo quy định của pháp luật.

Những bất cập, hạn chế nêu trên xuất phát từ những nguyên nhân khác nhau. Công nghiệp hóa hiện đại hóa công nghiệp nông thôn đang trong quá trình chuyển đổi mạnh mẽ, phân cấp quản lý giữa Bộ Công Thương, các Bộ, ngành liên quan và các địa phương cần được rà soát điều chỉnh cho phù hợp; nhiều quan hệ kinh tế - xã hội mới được định hình, tính ổn định chưa cao; chưa kể đến sự tác động mạnh mẽ của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, quá trình chuyển đổi số và cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và hội nhập quốc tế nhanh, sâu rộng đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với việc xây dựng, hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật về khuyến công.

Để khắc phục những nguyên nhân của bất cập, hạn chế nêu trên, đồng thời nhằm bảo đảm cụ thể hóa nội dung và tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; trong đó nêu yêu cầu **“Đổi mới công tác khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp; theo chuỗi ngành hàng, chuyển đổi số”**; việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2012/NĐ-CP rất cần thiết và cấp bách theo hướng kế thừa những nội dung còn phù hợp của Nghị định hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung một số nội dung nhằm đưa ra các quy định cụ thể, dễ tuân thủ, dễ thực hiện; nâng cao chất lượng và làm sâu sắc hơn hiệu quả tác động của chính sách khuyến công; xác định trách nhiệm liên tục của trung ương và địa phương trong quá trình thực hiện; tạo sự chuyển biến rõ về chất lượng, bảo đảm chỉnh thể thống nhất giữa Nghị định mới và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích

Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Nhà nước tổ chức hoạt động khuyến khích, hướng dẫn, hỗ trợ và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn thực hiện những định hướng lớn của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp như: Kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, chuyển đổi số...

Tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ tổ chức, cá nhân tham gia phát triển sản xuất công nghiệp nông thôn nâng cao năng lực quản trị, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ, chuyển đổi từ sản xuất nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, chuyển đổi số,... phát triển mạnh sản xuất kinh doanh, tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

2. Quan điểm xây dựng nghị định

- Khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn;
- Tiếp thu, kế thừa và đảm bảo phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về khuyến công;
- Nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động khuyến công; tăng cường cơ chế phối hợp trong việc thực thi hoạt động khuyến công giữa các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, địa phương.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này dự kiến sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công, cụ thể:

(1) Làm rõ hơn một số khái niệm, tạo thuận lợi trong quá trình triển khai công tác khuyến công

(2) Bổ sung mục tiêu của hoạt động khuyến công trên cơ sở bám sát quan điểm chỉ đạo và những định hướng lớn của Đảng và Nhà nước trong phát triển công nghiệp như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, chuyển đổi số...

(3) Sửa đổi một số nội dung hoạt động khuyến công theo hướng: Có hướng dẫn cụ thể để thuận lợi trong việc tuân thủ, áp dụng, thực hiện; tăng hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước; bãi bỏ nội dung nào không còn phù hợp với thực tiễn và các văn bản quy phạm pháp luật khác liên quan; bổ sung một số nội dung hoạt động tạo sự hấp dẫn đối với các đối tượng thụ hưởng chính sách, dễ áp dụng vào thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh để thu hút các nguồn lực cho phát triển công nghiệp nông thôn.

(4) Sửa đổi một số thuật ngữ, khái niệm đảm bảo đồng nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

(5) Sửa đổi danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công theo hướng bao quát tối đa các nội dung mới theo quy định của pháp luật về phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp.

(6) Sửa đổi quy định về phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương; sửa đổi quy định về tổ chức hệ thống khuyến công địa phương để đảm bảo đồng bộ với quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc thực hiện, thụ hưởng và quản lý các chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công, phát triển sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tại khu vực nông thôn.

IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục của Nghị định

a) Tên Nghị định: Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP của Chính phủ về khuyến công

b) Dự kiến Nghị định gồm 02 Điều:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP

Điều 2. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

2. Nội dung chính của Nghị định

Dự kiến sửa đổi, bổ sung một số vấn đề sau:

(1) Điều chỉnh đối tượng áp dụng của Nghị định

(2) Làm rõ khái niệm về “trực tiếp đầu tư, sản xuất”, “dịch vụ khuyến công”, “sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu”...

Bổ sung mục tiêu của hoạt động khuyến công như: kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế số, chuyển đổi số...

(3) Sửa đổi Điều 4 (các nội dung hoạt động khuyến công) thành một Điều quy định về Chính sách khuyến công; trong đó điều chỉnh, bổ sung các nội dung hoạt động và bổ sung định mức hỗ trợ cho từng nội dung cụ thể

(4) Quy định chi tiết đối với nội dung trọng điểm về bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu

(5) Sửa đổi quy định về tổ chức hệ thống khuyến công địa phương

(6) Sửa đổi một số thuật ngữ đảm bảo đồng nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan

(7) Sửa đổi danh mục ngành nghề được hưởng chính sách khuyến công

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

- Cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện Nghị định có trách nhiệm: (1) Bảo đảm đầy đủ cán bộ, công chức có năng lực, trình độ trong tổng biên chế

được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động khuyến công; (2) Thường xuyên rà soát đội ngũ cán bộ, công chức để điều động cán bộ, công chức có năng lực, trình độ từ các cơ quan khác sang làm công tác thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động khuyến công khi có yêu cầu.

- Cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động khuyến công được bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức; chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể quy định tại Nghị định này theo phân công, phân cấp của cơ quan, người có thẩm quyền.

- Cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền kiểm tra, thi hành pháp luật và xử lý kỷ luật trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động khuyến công có trách nhiệm ưu tiên sử dụng cán bộ, công chức được đào tạo và có năng lực thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Về bảo đảm nguồn kinh phí

Kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động khuyến công do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện nhiệm vụ quản lý hoạt động khuyến công phải đúng mục đích, nội dung, chế độ và định mức chi theo quy định của pháp luật về các chế độ chi tiêu tài chính.

3. Về bảo đảm thông tin

- Phối hợp với Sở Công Thương các địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan thực hiện phổ biến, tuyên truyền các nội dung được quy định tại Nghị định.

- Phổ biến thông tin qua các phương tiện truyền thông, các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp bao gồm các doanh nghiệp công nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, cơ sở sản xuất sạch hơn; các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác liên quan tới việc thực hiện, thụ hưởng và quản lý các chương trình, kế hoạch và đề án khuyến công, phát triển sản xuất công nghiệp – tiểu thủ công nghiệp tại khu vực nông thôn.

- Bám sát việc triển khai thực tế của các quy định, giải đáp kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

4. Về bảo đảm thời gian

Các quy định về thời gian thực hiện các thủ tục hành chính và quy định về thanh tra, kiểm tra hoạt động khuyến công tuân thủ quy định về thời gian theo quy định của Nghị định này.

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN ĐỀ NGHỊ CHÍNH PHỦ XEM XÉT THÔNG QUA NGHỊ ĐỊNH

1. Bộ Công Thương dự kiến trình Chính phủ xem xét, thông qua đề nghị xây dựng Nghị định vào tháng 3 năm 2024.

2. Bộ Công Thương dự kiến trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công vào tháng 12 năm 2024.

Trên đây là nội dung của Tờ trình đề nghị xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công. Bộ Công Thương kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Tài liệu gửi kèm: Dự thảo Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ về khuyến công).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Lao động – TBXH; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Khoa học và Công nghệ; Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Nội vụ; Tài nguyên và Môi trường;
- Thứ trưởng Phan Thị Thắng;
- Lưu: VT, CTĐP.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên